

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2022/DS-ST  
Ngày : 27 - 9 - 2022  
*V/v Tranh chấp về hợp đồng  
mua bán hàng hóa*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN LX, AG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị D

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

Bà Phan Hoàng Mai

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Ký - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 161/2022/TLST-DS ngày 27/5/2022, về việc: “*Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 403/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 377/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang; Trụ sở: Số 2045, đường Trần Hưng Đạo, phường MT, LX, AG.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà P, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số 1058 (số cũ là 82Bis), đường Trần Hưng Đạo, tổ 01, khóm Bình Long 4, phường MB, LX, AG (theo giấy ủy quyền số 06/2022/UQ.KK ngày 09/5/2022) (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 37/32 khóm TT, phường MT, LX, AG. Địa chỉ hiện nay: số 176A, Rạch ông Mạnh, khóm ĐH, phường ĐX, LX, AG (vắng mặt không có lý do).

**NỘI D VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà P trình bày:*

Vào ngày 01/01/2020, giữa Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang (sau đây viết tắt Công ty) và bà D ký kết Hợp đồng mua bán số 29/ĐL/HĐ.2020 với nội D: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang bán những sản phẩm thức ăn chăn nuôi thủy sản do Công ty sản xuất mang nhãn hiệu AFIEEX cho bà D, thời gian hiệu lực của hợp đồng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty đã cung cấp đầy đủ số lượng, giao hàng theo đúng mã số, chủng loại, tiêu chuẩn chất lượng bán thức ăn chăn nuôi thủy sản cho bà D, tuy nhiên bà D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mặc dù nhiều lần Công ty yêu cầu trả nợ. Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, bà D còn nợ Công ty số tiền 885.247.138 đồng theo biên bản đối chiếu số dư công nợ ngày 31/01/2021, ngày 15/3/2021 giữa Công ty với bà D và biên bản làm việc ngày 24/4/2021.

Nay Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang yêu cầu bà D phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang số tiền 885.247.138 đồng (*tám trăm tám mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm ba mươi tám đồng*) và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 24/4/2021 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

*Bị đơn bà D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không gửi văn bản trình bày ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không giao nộp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn; không tham dự phiên tòa do Tòa án triệu tập.*

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu cá nhân bà D có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ. Đồng thời, xác định bà D không có đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang buộc bà D có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang số tiền 885.247.138 đồng (*tám trăm tám mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn,*

một trăm ba mươi tám đồng) và lãi suất theo hợp đồng mua bán số 29/ĐL/HĐ.2020 ngày 01/01/2020, kể từ ngày 24/4/2021 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang (viết tắt là Công ty) có đăng ký giấy phép kinh doanh, có tư cách pháp nhân, hoạt động theo loại hình công ty cổ phần, còn bà D với tư cách là cá nhân ký hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi thủy sản. Khi ký hợp đồng, bà D không cung cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thuộc một trong các loại hình doanh nghiệp theo quy định, đồng thời theo Công văn số 1601/TCKH ngày 26/9/2022 của Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Long Xuyên xác định bà D không có đăng ký hộ kinh doanh nên không có căn cứ xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự (hợp đồng mua bán hàng hóa) và bà D có nơi cư trú tại số 176A, Rạch ông Mạnh, khóm ĐH, phường ĐX, LX, AG nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về pháp luật áp dụng để giải quyết và thời hiệu khởi kiện: Do giao dịch dân sự được xác lập năm 2020 (hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020) nên căn cứ Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 thì vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện và căn cứ vào Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Tòa án thực hiện thủ tục tố tụng đạt các văn bản tố tụng cho bà D bằng phương thức niêm yết công khai tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp và phù hợp với phiếu xác minh ngày 20/6/2022 của Công an phường ĐX xác nhận “*Đương sự: D, sinh năm 1986 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 176A, Rạch ông Mạnh, khóm ĐH, phường ĐX, LX, AG*”. Bị đơn bà D mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và tổng đạt thông báo thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác đúng quy định nhưng bị đơn vắng mặt không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, điều này cho thấy bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, đồng thời, bà D phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án làm căn cứ giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo khoản 4 Điều 91; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Ông T – người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền cho bà P. Thủ tục ủy quyền trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận bà Phượng tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo nội D văn bản ủy quyền.

- Về nội D:

[5] Ngày 01/01/2020, giữa Công ty và bà D có ký hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi thủy sản mang nhãn hiệu AFIEEX- An Giang do Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang sản xuất. Theo đó, Công ty có nhiệm vụ cung cấp đầy đủ số lượng, giao hàng theo đúng mã số, chủng loại, tiêu chuẩn chất lượng và bà D có trách nhiệm nhận hàng và chịu trách nhiệm thanh toán các đơn hàng đúng hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng đến cuối năm 2020 bà D đã vi phạm hợp đồng không thanh toán tiền theo thỏa thuận nên hai bên kết thúc hợp đồng và ngày 31/01/2021, ngày 15/3/2021 các bên đã lập biên bản đối chiếu số dư công nợ và biên bản làm việc ngày 24/4/2021, theo đó bà D còn nợ lại Công ty số tiền hàng là 885.247.138 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa Công ty và bà D thỏa thuận xác lập hợp đồng mua bán số 29/ĐL/HĐ.2020 ngày 01/01/2020 để cung cấp thức ăn chăn nuôi thủy sản mang nhãn hiệu AFIEEX-An Giang, hợp đồng này được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội D hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã thực hiện nghĩa vụ như đã thỏa thuận nhưng bà D không thanh toán tiền mua thức ăn chăn nuôi thủy sản cho Công ty mặc dù đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà D vẫn cố tình trốn tránh trách nhiệm trả nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên mua. Qua kết quả thu thập chứng cứ tại Công văn số 1601/TCKH ngày 26/9/2022 của Phòng Tài chính – Kế hoạch LX, AG xác định bà D không có đăng ký hộ kinh doanh và Công ty xác định chỉ khởi kiện cá nhân bà D. Do đó, chỉ có cơ sở xem xét việc Công ty và bà D xác lập hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi thủy sản là thỏa thuận giữa Công ty và cá nhân bà D.

[6] Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, do bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 885.247.138 đồng. Căn cứ theo khoản 2 Điều 3 của hợp đồng mua bán số 29/ĐL/HĐ.2020 ngày 01/01/2020 được ký giữa Công ty và bà D thì thỏa thuận mức lãi suất chậm thanh toán là 1,5%/tháng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định tính lãi suất theo quy định pháp luật là 1.67%/tháng, kể từ ngày 24/4/2021 đến khi xét xử sơ thẩm.

Xét thấy, bị đơn không thực hiện việc trả tiền mua thức ăn chăn nuôi thủy sản theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Quá trình giải quyết bị đơn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến nên để đảm bảo quyền lợi cho bị đơn, Hội đồng xét xử áp dụng

mức lãi suất do các bên tự nguyện thỏa thuận trong hợp đồng là 1,5%/tháng để tính lãi suất phát sinh do chậm thanh toán là phù hợp.

Do đó, buộc bà D phải có trách nhiệm thanh toán lãi suất từ ngày 24/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 27/9/2022 là 01 năm 05 tháng 03 ngày (tức 522 ngày):

$885.247.138 \text{ đồng} \times 1,5\%/\text{tháng} \times 01 \text{ năm } 05 \text{ tháng } 03 \text{ ngày (tức 522 ngày)}$   
 $= 231.049.503 \text{ đồng}$

[7] Như vậy, bà D phải có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang là:

$885.247.138 \text{ đồng} + 231.049.503 \text{ đồng} = 1.116.296.641 \text{ đồng}$  (tạm tính đến ngày 27/9/2022), trong đó nợ gốc 885.247.138 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ ngày 24/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 27/9/2022 là 231.049.503 đồng.

[8] Bị đơn bà D không thể hiện ý kiến phản đối bằng văn bản, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu của Công ty được chấp nhận nên bà D phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 85, 86, 144, 147, 227, 228, 235, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 430, 431, 440, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang.

[1] Buộc bà D có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang tổng cộng là 1.116.296.641 đồng (*một tỷ, một trăm mười sáu triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, sáu trăm bốn mươi một đồng*) (tạm tính đến ngày 27/9/2022), trong đó, nợ gốc: 885.247.138 đồng (*tám trăm tám mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm ba mươi tám đồng*) và lãi là 231.049.503 đồng (*hai trăm ba mươi một triệu, không trăm bốn mươi chín nghìn, năm trăm lẻ ba đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 45.488.899 đồng (*bốn mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm chín mươi chín đồng*).

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 19.279.000 đồng (*mười chín triệu, hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001316 ngày 25/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự LX, AG.

[3] Về quyền kháng cáo:

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Long Xuyên;
- VKSND TP Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị D**